

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 29-10-2019
V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng.

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, T phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch Diễm- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S-Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Sacombank Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S là ông Cao H Trí P, sinh năm: 1972. Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ-Phòng kiểm soát rủi ro- Chi Nhánh Tây

Ninh. Địa chỉ: 217-219 đường 30/4, Khu phố 3, Phường 2, T phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm: 1969. Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Ông P và chị H có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-4-2019 và trong quá trình làm việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14-4-2017 Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) - Chi nhánh Tây Ninh và chị Huỳnh Thị Mỹ H là giáo viên có ký kết hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1710400649, hình thức vay tín chấp (vay quỹ lương), phương thức và số tiền vay là: cấp tín dụng theo phương thức vay từng lần với số tiền là 150.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất 0,70%/tháng, kỳ trả lãi: theo phụ lục lịch trả nợ hàng tháng, thời hạn vay 48 tháng, hình thức, thời gian giải ngân: việc giải ngân được thực hiện bằng cách nhận tiền mặt, thời hạn giải ngân chậm nhất đến hết ngày 14/4/2017, phương thức trả nợ: Nợ gốc và lãi được chia T nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục lịch trả nợ đính kèm với hợp đồng này. Sau khi ký hợp đồng vay và nhận tiền, chị H đã thực hiện theo hợp đồng và thanh toán cho Sacombank được 6 kỳ từ tháng 5-2017 đến tháng 10-2017, mỗi kỳ là 4.175.000 đồng, bằng hình thức trừ vào tiền lương hàng tháng. Đến tháng 11-2017 chị H nghỉ việc và nhận tiền chế độ nghỉ việc vào ngày 29-11-2019 số tiền 69.572.000 đồng, chị H đã bàn giao toàn bộ số tiền này cho Sacombank để thu hồi trả tiền vay như đã ký kết hợp đồng với ngân hàng (BL16). Đến tháng 01-2018 chị H được giải quyết chế độ tiền thất nghiệp là 6 tháng, từ tháng 01-2018 đến tháng 6-2018, chị H nhận tiền và chuyển vào tài khoản Ngân hàng để trả nợ, mỗi tháng là 4.327.000 đồng.

Đến tháng 3-2019 Sacombank biết được chị H đã bị khởi tố và tạm giam trong một vụ án hình sự nên Sacombank tiến hành hạch toán đối với số tiền trong tài khoản và thu nợ trước hạn đối với chị Huỳnh Thị Mỹ H và khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền nợ gốc là 52.514.010, tiền lãi trong hạn: 9.149.812 đồng.

Tại bản tự khai ngày 28-10-2019, đại diện nguyên đơn trình bày:

Sacombank yêu cầu chị Huỳnh Thị Mỹ H phải trả số tiền tính đến ngày 29-10-2019 là 63.433.500 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 52.514.000 đồng, lãi trong hạn 10.685.000 đồng, quá hạn 234.500 đồng.

Theo Biên bản làm việc ngày 09-8-2019 chị Huỳnh Thị Mỹ H khai: Chị thừa nhận, ngày 14-4-2017 chị có ký kết với Sacombank, hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1710400649. Chị đã thanh toán cho Sacombank được 6 kỳ (từ tháng 5-2017 đến tháng 10-2017), mỗi kỳ là 4.175.000 đồng. Tháng 01-2018, chị được giải quyết chế độ hưởng tiền bảo hiểm xã hội số tiền 69.572.000 đồng, chị đã làm hồ sơ chuyển vào tài khoản của ngân hàng để trả nợ. Đến khoảng tháng 6-2018 chị tiếp tục được giải quyết chế độ, hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp mỗi tháng được 4.327.000 đồng, chị được lãnh liên tiếp 6 tháng, chị đã chuyển vào tài khoản của ngân hàng để trả cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số LD1710400649. Chị không chấp nhận với yêu cầu của ngân hàng về yêu cầu buộc chị trả số tiền 61.663.822 đồng. Chị thừa nhận còn nợ ngân hàng, nhưng không xác định được cụ thể là bao nhiêu tiền. Chị yêu cầu trừ đi các khoản chị đã thanh toán, còn nợ lại bao nhiêu thì chị đồng ý trả cho ngân hàng.

Chị xác định, khoản tiền vay này là nợ riêng của chị, chồng chị anh Nguyễn Văn T không biết nên chị không yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả nợ chung với chị.

Hiện tại chị đang phải tạm giam để chờ phải đi chấp hành án nên không đến Tòa được, chị có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 344 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Tây Ninh đối với chị Huỳnh Thị Mỹ H về số tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1710400649, ngày 14-4-2017 là 63.433.500 đồng. Chị Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết, ông Cao Hiền Trí P và chị Huỳnh Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông P và chị H.

[2] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1710400649, ký ngày 14-4-2017 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) - Chi nhánh Tây Ninh và chị Huỳnh Thị Mỹ H thể hiện chị H có vay của ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, hình thức vay tín chấp (vay quỹ lương), theo Phụ lục lịch trả nợ, chị H phải trả hàng tháng là 4.175.000 đồng từ tháng 5-2017 đến tháng 4-2021, chị H đã thanh toán được 6 kỳ. Đến tháng 11 chị H nghỉ việc và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội được 69.572.000 đồng và tiền trợ cấp thất nghiệp 6 tháng, mỗi tháng được 4.327.000 đồng chị đã thanh toán cho ngân hàng. Tháng 7-2019 chị H bị bắt tạm giữ tạm giam trong một vụ án hình sự, không tiếp tục thanh toán được khoản nợ vay của ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện thu hồi nợ trước hạn là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Việc ký kết hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1710400649, ký ngày 14-4-2017 thể hiện các bên tự nguyện thỏa thuận về tiền gốc, tiền lãi và lãi quá hạn, thỏa thuận này không trái với pháp luật và đạo đức xã hội do đó, ngân hàng yêu cầu chị H thanh toán số tiền 63.433.500 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 52.514.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29-10-2019: lãi trong hạn 10.685.000 đồng, lãi quá hạn 234.500 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ cho ngân hàng không yêu cầu chồng chị H. Mặt khác, chị H xác định, khoản tiền vay này là nợ riêng của chị, chồng chị là anh Nguyễn Văn T không biết việc chị vay tiền của ngân hàng, chị không yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả nợ chung với chị nên cần ghi nhận.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 344 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Tây Ninh đối với chị Huỳnh Thị Mỹ H.

Buộc chị Huỳnh Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Tây Ninh số tiền là 63.433.751 đồng, trong đó nợ gốc là

52.514.010 đồng, lãi suất trong hạn và quá hạn tính đến ngày 29-10-2019 là 10.919.741 đồng.

Kể từ ngày 30-10-2019 chị Huỳnh Thị Mỹ H còn phải chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LD1710400649 ký ngày 14-4-2017 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu 3.171.700 (*Ba triệu một trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Tây Ninh số tiền 1.542.000 đồng theo biên lai số 0022037 ngày 20-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- C.c THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tâm